

Số: 106/2022/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Bà Lê Thúy Cầu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Chiến, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2022/QĐHC-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính, để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

Người khởi kiện: Bà Lương Thị L, sinh năm 1964; địa chỉ: 132 Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Tuấn Th, sinh năm 1981, ông Lê Thanh S, sinh năm 1978, ông Lê Thanh T, sinh năm 1987, bà Lê Thị Thùy L1, sinh năm 1985, bà Lê Thị Tuyết Nh, sinh năm 1988; cùng địa chỉ: 132 Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Trần Văn Th1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1951; cùng địa chỉ: thôn 5 xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Ma Đình K, sinh năm 1960 và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: thôn 5 xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại các Đơn kháng cáo ngày 20-02-2022, bà Lương Thị L là người khởi kiện đã kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2022/QĐHC-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, với lý do Công văn 1242/UBND-TNMT ngày 08-12-2020 của Chủ tịch UBND huyện B trả lời khiếu nại của bà Lương Thị L “*có đính kèm theo nội dung của Công văn số 2373/UBND-NNMT ngày 23-03-2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk*”; vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp có ý kiến đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

XÉT THẤY:

Năm 1995 vợ chồng bà Lương Thị L nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Thảo một lô đất có diện tích 2000m² tại xã E, huyện B, được Ủy ban nhân dân xã E ký xác nhận.

Ngày 28-8-2013, gia đình bà L với Văn phòng đăng ký đất đai huyện B để trích lục bản đồ thửa đất số 189 tờ bản đồ số 2 diện tích 1.645m² tại xã E, huyện B đứng tên con trai bà L là Lê Thanh T để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại UBND xã E.

Năm 2013 UBND xã E trả lời cho gia đình bà L biết thửa đất số 189 tờ bản đồ số 2 diện tích 1.645m² tại xã E mà bà L làm thủ tục kê khai chồng lên thửa đất số 40a tờ bản đồ số 02 diện tích 4.700m², địa chỉ tại xã E, đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15-10-2001 cho hộ ông Trần Văn Thảo. Cho nên gia đình bà L không thể làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 189.

Ngày 21-12-2015 gia đình bà L khiếu nại đến UBND xã E về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th1 chồng lên thửa đất của bà (nhận chuyển nhượng từ ông Th1 từ năm 1995) nhưng chưa có kết quả giải quyết. Ngày 14-3-2020 gia đình bà L có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện B.

Ngày 02-11-2021 gia đình bà L làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Trần Văn Thảo vào ngày 15-01-2001 đối với thửa đất số 40a, tờ bản đồ số 02, diện tích 4.700m² tại xã E.

Như vậy, từ năm 2013 gia đình bà L đã biết được Ủy ban nhân dân huyện B đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn Thảo, bao gồm cả phần diện tích đất mà bà đã nhận chuyển nhượng từ ông Trần Văn Thảo từ năm 1995. Nhưng đến ngày 02-11-2021 gia đình bà L làm đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ

án là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, do nguồn gốc diện tích đất đang có sự tranh chấp mà gia đình bà L có được là xuất phát từ việc nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn Th1; do đó bà L có thể khởi kiện một vụ án dân sự để giải quyết tranh chấp này.

Bà Lương Thị L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2022/QĐHC-ST ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

2. Án phí hành chính phúc thẩm bà Lương Thị L phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0017175 ngày 22-02-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk; bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long